TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-PT
Ngày: 27/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung; Ông Lê Quốc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 334/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 344/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1982, HKTT và nơi ở hiện nay: Phố C, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị Ng, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 02/8/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1996, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00 ngày 31/7/2019, Nguyễn Trọng Đ điều khiển xe mô tô Arblade BKS 29Y9-9465 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A đoạn đường tránh thành phố Thanh Hóa theo hướng Bắc-Nam thuộc địa phận phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa thì gặp chị Nguyễn Thị Q điều khiển xe Vision đi cùng

chiều phía trước. Đ cho xe chạy vượt lên ngang hàng với xe của chị Q thì phát hiện thấy trong cốp ở cổ xe phía trước có một chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ điều khiển xe đi chậm phía sau xe chị Q, khoảng vài phút sau, Đ tăng ga chạy vượt lên, áp sát vào xe chị Q, dùng tay giật chiếc điện thoại và bỏ chạy. Chị Q hô "Cướp, cướp" và cùng một số người dân đang lưu thông trên đường lùa đuổi theo. Khi đến gầm cầu vượt thuộc phường Q, thành phố T thì một số người dân đuổi kịp và bắt giữ Đ đưa đến Công an phường Q. Công an phường Q đã lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Ngày 07/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa kết luận chiếc điện thoại Iphone 6 plus mà Đ đã cướp giật có giá trị 3.500.000^{đ}.

Ngày 10/10/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu. Chị Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

Đối với chiếc xe máy Arblade BKS 29Y9-9465 mà Đồng đã sử dụng để cướp giật tài sản, qua xác minh, đây là xe của ông Nguyễn Trọng S (Bố của Đ). Khi cho Đ mượn xe, ông S không biết Đ sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông S.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 344/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành bản án được trừ đi 02 ngày tạm giữ (từ 31/7/2019 đến 02/8/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25/11/2019, bị cáo Nguyễn Trọng Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Trọng Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới đó là: Bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm; Người bị hại chị Nguyễn Thị Q làm đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có đơn đề nghị và được chính quyền địa phương xác

nhận cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt tù và xin hưởng án treo, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình thể như sau:

Khoảng 21h00 ngày 31/7/2019, tại khu vực đoạn đường Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố T thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Trọng Đ đã điều khiển xe mô tô Arblade BKS 29Y9-9465 cướp giật 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus của chị Nguyễn Thị Q có giá trị 3.500.000^{đ}.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm những tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Người bị hại có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm và được Cơ quan Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa đề nghị cơ quan có thẩm quyền ghi nhận công trạng của bị cáo; bị cáo có đơn đề nghị và được chính quyền địa phương xác nhận cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thửa thách, giao bị cáo cho chính

quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện bị cáo tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng Đ; sửa Bản án số 344/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "Cướp giật tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng Đ cho UBND phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS TP. Thanh Hóa;
- T.H.ADS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.